

Phát triển đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay

Lê Bình Phương¹, Phạm Phương Tâm^{*2}

¹ Email: lbphuong703@gmail.com

^{*} Tác giả liên hệ

² Email: pptam@ctu.edu.vn

Trường Đại học Cần Thơ
Khu II đường 3/2, Ninh Kiều,
thành phố Cần Thơ, Việt Nam

TÓM TẮT: *Đội ngũ giáo viên đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao hiệu quả, đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong thời gian qua, các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang từng bước được quan tâm và phát triển về đội ngũ giáo viên, góp phần thực hiện nhiệm vụ giáo dục của địa phương. Tuy nhiên, trước yêu cầu đặt ra về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, công tác phát triển đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, trong khi đây là một yêu cầu thiết thực và quan trọng trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay. Do đó, việc nghiên cứu thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang là cơ sở phát triển đội ngũ nhằm đảm bảo đủ về số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu, có phẩm chất, năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông hiện nay.*

TỪ KHÓA: Phát triển đội ngũ giáo viên, trường trung học cơ sở, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

→ Nhận bài 28/7/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 26/8/2021 → Duyệt đăng 15/01/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220121>

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), đã xác định “Phát triển giáo dục (GD) là quốc sách hàng đầu”. Đây là một trong những động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người, trong đó đội ngũ giáo viên (ĐNGV) có vai trò rất quan trọng trong các cơ sở GD, là nhân tố quyết định đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả GD.

Tiền Giang là một tỉnh ven biển thuộc Đồng bằng Sông Cửu Long, cách Thành phố Hồ Chí Minh 70 km. Những năm gần đây, hệ thống GD của tỉnh Tiền Giang nói chung và huyện Cái Bè nói riêng có những bước phát triển. Mạng lưới trường lớp được mở rộng, cơ sở vật chất các trường được nâng cấp và xây mới. Công tác xây dựng và phát triển ĐNGV các trường trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang về cơ bản đã đạt được một số thành tựu nhất định. Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển GD&ĐT thời kỳ mới, chất lượng ĐNGV vẫn còn nhiều bất cập. Do đó, chất lượng dạy và học một số trường trên địa bàn huyện còn hạn chế.

Gần đây, một số nghiên cứu về vấn đề xây dựng và phát triển ĐNGV đã chỉ ra mặt mạnh và mặt yếu, những hạn chế, bất cập trong công tác phát triển đội ngũ trong nhà trường hiện nay như: nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Văn Giàu (2019) về “Thực trạng ĐNGV các

trường THCS ở huyện Mĩ Tú, tỉnh Sóc Trăng” [1]; Phạm Phương Tâm, Lê Bình Phương (2021) về “Phát triển ĐNGV các trường THCS huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang” [2]; Phạm Minh Giản (2013) về “Quản lý phát triển ĐNGV trung học phổ thông các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long” [3]. Vấn đề xây dựng và phát triển ĐNGV trở thành một yêu cầu thiết thực và vô cùng quan trọng trong giai đoạn đổi mới GD hiện nay. Do vậy, việc nghiên cứu thực trạng phát triển ĐNGV các trường THCS ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang là điều rất cần thiết nhằm đảm bảo phát triển đội ngũ đủ về số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu, có phẩm chất, năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GD phổ thông. Bài viết thông qua nghiên cứu và đánh giá thực trạng phát triển ĐNGV các trường THCS ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, qua đó đánh giá những mặt mạnh, đồng thời nêu lên một số hạn chế, bất cập trong công tác lập kế hoạch phát triển đội ngũ; vấn đề đào tạo, bồi dưỡng cùng các nội dung bồi dưỡng; việc thực hiện chế độ, chính sách của giáo viên (GV); cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học trong đáp ứng được việc đổi mới Chương trình GD phổ thông.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- Phát triển là khái niệm dùng để “Khái quát quá trình

vận động từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn”.

- ĐNGV THCS là tập hợp những nhà giáo giảng dạy ở cấp THCS có chung nhiệm vụ, vai trò và trách nhiệm nhằm thực hiện mục tiêu GD được quy định trong các Luật GD, Điều lệ và Quy chế trường học.

- Phát triển ĐNGV THCS là làm cho ĐNGV có sự thay đổi số lượng, cơ cấu và chất lượng ĐNGV; thực chất là có sự thay đổi ĐNGV về cả “lượng” và “chất”, đáp ứng nhu cầu vừa tăng quy mô vừa nâng cao chất lượng và hiệu quả GD trong giai đoạn mới.

- Yêu cầu đổi mới GD đối với GV THCS: Phát triển ĐNGV các trường THCS đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và chuẩn về chất lượng đáp ứng nhu cầu vừa tăng quy mô vừa nâng cao chất lượng và hiệu quả GD trong các trường THCS.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận và khảo sát đánh giá thực trạng về phát triển ĐNGV các trường THCS. Từ đó đề xuất các biện pháp phù hợp và hiệu quả để phát triển và nâng cao chất lượng ĐNGV ở các trường THCS trên địa bàn huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Thông qua các nội dung: Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ; Tuyển chọn, sử dụng; Đào tạo, bồi dưỡng; Chế độ, chính sách phát triển Kiểm tra, đánh giá phát triển ĐNGV. Phương pháp chính được sử dụng là điều tra bằng bảng hỏi, thống kê toán học để xử lý kết quả khảo sát.

Thang điểm đánh giá gồm 5 mức độ: điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 5, cụ thể: mức kém: $1.0 \leq \text{ĐTB} < 1.80$; mức yếu: $1.80 \leq \text{ĐTB} < 2.60$; mức trung bình: $2.60 \leq \text{ĐTB} < 3.40$; mức khá: $3.40 \leq \text{ĐTB} < 4.20$; mức tốt: $4.20 \leq \text{ĐTB} \leq 5.0$. Công thức tính điểm trung bình (ĐTB) của từng yếu tố: $\text{ĐTB} = (1xA + 2xB + 3xC + 4xD + 5xE)/N$, Trong đó: A,B,C,D,E lần lượt là số người chọn câu trả lời ứng với điểm số: 1, 2, 3, 4, 5 theo quy ước; N là tổng số người tham gia khảo sát, $N = A + B + C + D + E$.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Thực trạng đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Cái Bè là một huyện thuộc vùng nông nghiệp, nằm về phía Tây, cách trung tâm thành phố Mỹ Tho 50 km, cách Thành phố Hồ Chí Minh 113 km. Hiện nay, trên địa bàn huyện Cái Bè có 23 trường THCS trực thuộc Phòng GD&ĐT huyện Cái Bè. Đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và GV các trường THCS huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tính đến năm 2020 có tổng số 1.086 người (xem Bảng 1).

Theo báo cáo thống kê của Phòng GD&ĐT huyện Cái Bè, cuối năm học 2019 - 2020, tỉ lệ học sinh (HS) khá, giỏi chiếm 73.8% và HS có hạnh kiểm khá, tốt chiếm 95.2%; tỉ lệ HS lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS

Bảng 1: Tổng số trường học, CBQL, GV các trường THCS năm 2020

Cấp học	Trường học	CBQL	GV
THCS	23	46	1.040

(Nguồn: Phòng GD&ĐT huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang)

đạt 100%; tỉ lệ HS giỏi đạt giải trong kì thi HS giỏi hàng năm đều tăng lên. Hiện nay, ngành GD huyện đang tập trung nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng ĐNGV và tăng cường hơn nữa công tác GD kĩ năng sống cho HS để đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển GD trong thời đại hội nhập. Song song với đó là tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và triển khai các module bồi dưỡng Chương trình GD phổ thông mới tiếp tục theo lộ trình dành cho GV THCS; cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học được bổ sung, đầu tư, xây dựng, đến nay toàn huyện có 08/23 trường THCS được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Để đánh giá đúng thực trạng phát triển ĐNGV các trường THCS ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi với 07 CBQL, chuyên viên phòng GD&ĐT; 06 CBQL (hiệu trưởng và phó hiệu trưởng) và 100 GV ở 03 trường THCS trên địa bàn huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Đối tượng khảo sát tại 03 trường THCS huyện Cái Bè được thể hiện ở Bảng 2 (xem Bảng 2).

Bảng 2: Đối tượng khảo sát

TT	Đơn vị	CBQL	GV
1	THCS Hòa Khánh	2	30
2	THCS Mĩ Đức Đông	2	30
3	THCS Thị trấn Cái Bè	2	40
Tổng		6	100

(Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu của tác giả)

2.3.2. Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

a. Thực trạng về kế hoạch phát triển ĐNGV trường THCS

Công tác lập kế hoạch phát triển ĐNGV trường THCS có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ nhằm xây dựng và phát triển ĐNGV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn trình độ đào tạo, có phẩm chất, năng lực nghề nghiệp, đồng thời đảm bảo tính kế thừa, kế cận đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Kết quả khảo sát về thực trạng lập kế hoạch phát triển ĐNGV các trường THCS ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang được thể hiện ở Bảng 3.

Kết quả nghiên cứu trình bày ở Bảng 3 cho thấy, thực trạng về kế hoạch phát triển ĐNGV các trường THCS ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay còn rất nhiều nội dung cần quan tâm, các tiêu chí đều đạt ở mức Trung bình - Khá, ĐTB chung cho các tiêu chí là 3.18 điểm, với ĐTB chung không cao. Trong số 06 tiêu chí (TC) được hỏi, có TC3 “Xây dựng được tiêu chí phát triển ĐNGV” chỉ đạt ở mức trung bình (ĐTB = 2.48). Điều này chứng tỏ hiện nay các trường THCS còn đang lúng túng trong việc xây dựng lộ trình khả thi để phát triển ĐNGV đáp ứng yêu cầu đổi mới GD trong giai đoạn hiện nay.

b. Thực trạng về tuyển chọn, sử dụng ĐNGV trường THCS

Sau khi tuyển chọn phải gắn với sử dụng hợp lí. Đây được coi là khâu quan trọng trong công tác phát triển

ĐNGV trường THCS. Kết quả khảo sát về thực trạng tuyển chọn, sử dụng ĐNGV trường THCS ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang được thể hiện ở Bảng 4.

Kết quả nghiên cứu trình bày ở Bảng 4 cho thấy, ĐTB chung các tiêu chí là 3.20 điểm, đây là mức ĐTB. Điều này cho thấy, thực trạng tuyển chọn, sử dụng ĐNGV các trường THCS ở huyện Cái Bè theo nhận định chưa được quan tâm đúng mức. Trong số 06 TC được hỏi có 02 TC được đánh giá mức Khá; có 03 TC ở mức Trung bình. Đáng chú ý là TC3 “Có chính sách ưu tiên trong quá trình tuyển dụng hoặc tiếp nhận GV từ đơn vị khác” (ĐTB = 3.02) qua khảo sát có kết quả đánh giá thấp nhất, đây là vấn đề đòi hỏi các CBQL nhà trường cần quan tâm hơn. Việc bố trí và phân công GV trường THCS hiện nay là tương đối ổn định, phù hợp với vị trí được tuyển dụng. Tuy nhiên, thực tế một số CBQL vừa

Bảng 3: Thực trạng Kế hoạch phát triển ĐNGV 03 trường THCS năm 2020

TT	TC	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3	4	5		
1	Xác định mục tiêu phát triển ĐNGV.	0	5	53	32	10	3.47	2
2	Xây dựng được kế hoạch phát triển ĐNGV có tính khả thi.	5	17	32	35	11	3.30	4
3	Xây dựng được tiêu chí phát triển ĐNGV.	22	31	27	17	3	2.48	6
4	Dự kiến được các nguồn lực thực hiện kế hoạch phát triển ĐNGV.	2	14	33	28	23	3.56	1
5	Lựa chọn các giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển ĐNGV.	8	28	27	26	11	3.04	5
6	Kế hoạch phát triển ĐNGV luôn được xem xét, bổ sung, điều chỉnh, đảm bảo tính khoa học, thúc đẩy sự phấn đấu, vươn lên của ĐNGV.	9	14	37	21	19	3.27	3
Trung bình chung							3.18	

(Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu của tác giả)

Bảng 4: Thực trạng tuyển chọn, sử dụng ĐNGV 03 trường THCS năm 2020

TT	TC	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3	4	5		
1	Xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu, tuyển dụng trong kế hoạch tuyển dụng GV hàng năm.	20	30	28	18	4	2.56	4
2	Xây dựng kế hoạch tuyển chọn kết hợp với sàng lọc ĐNGV.	1	15	32	29	23	3.58	1
3	Có chính sách ưu tiên trong quá trình tuyển dụng hoặc tiếp nhận GV từ đơn vị khác.	9	27	28	25	11	3.02	6
4	Bố trí sử dụng ĐNGV đúng chuyên ngành đào tạo và vị trí việc làm.	8	14	38	22	18	3.28	5
5	Sử dụng, phân công chuyên môn đối với GV trên cơ sở phù hợp năng lực, sở trường, trình độ chuyên môn.	1	6	51	31	11	3.45	2
6	Sự thống nhất của tập thể lãnh đạo đến các tổ chuyên môn trong sử dụng ĐNGV.	5	17	31	35	12	3.32	3
Trung bình chung							3.20	

(Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu của tác giả)

được bổ nhiệm vẫn chưa thực sự am hiểu về chuyên môn nên trong việc phân công, sử dụng lao động giữa các GV là không đồng đều, phương án sử dụng chưa hợp lý, phân công chưa đúng sở trường, năng lực, trình độ đào tạo.

c. Thực trạng về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ĐNGV trường THCS

Trong bối cảnh đổi mới căn bản - toàn diện về GD, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GD phổ thông. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho ĐNGV trường THCS về chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, trình độ ngoại ngữ, tin học là một việc mang tính tất yếu và cấp bách. Kết quả khảo sát về thực trạng đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV các trường THCS ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang được thể hiện ở Bảng 5.

Kết quả nghiên cứu trình bày ở Bảng 5 cho thấy, ĐTB chung các TC là 3.15 điểm. Đây là mức ĐTB, thể hiện rõ trong việc đánh giá các TC hầu hết tập trung ở mức Trung bình đến Khá. Trong đó, ở TC1 “Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV là vấn đề quan trọng nhằm đảm bảo chất lượng GD” (ĐTB = 3.66) và ở TC4 “Cử GV tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn” (ĐTB = 3.42) ở mức Khá. Đáng chú ý là TC5 “Cử GV đi học nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ” (ĐTB = 2.69) và TC6 “Sử dụng hợp lý ĐNGV sau khi kết thúc khóa học đào tạo, bồi dưỡng” (ĐTB = 2.90) có kết quả đánh giá thấp nhất, đây là vấn đề đòi hỏi cán bộ quản lý các trường THCS ở huyện Cái Bè cần quan tâm.

Trong giai đoạn từ năm 2015-2020, Sở GD&ĐT đã tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định cử GV có năng lực nằm trong diện quy hoạch đi học nâng cao trình độ, cũng như cho phép GV đi học bằng nguồn kinh phí tự túc nhằm nâng cao trình độ

chuyên môn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện do chưa có kế hoạch và không có kế hoạch mang tính lâu dài nên hiệu quả chưa cao. Các trường đã chú trọng và tạo điều kiện cho GV chưa đủ chuẩn về trình độ đào tạo được đi học để đạt chuẩn theo quy định nhưng thực tế cũng cho thấy công tác đào tạo bồi dưỡng để phát triển năng lực chuyên môn cho ĐNGV còn bộc lộ nhiều hạn chế.

d. Thực trạng về thực hiện chế độ, chính sách phát triển ĐNGV trường THCS

Công tác về thực hiện chế độ, chính sách phát triển ĐNGV trường THCS có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần vào việc ổn định và phát triển xã hội. Chế độ, chính sách là động lực thúc đẩy tích cực, kích thích bộc lộ tài năng, sáng tạo, nhiệt tình trong công tác giảng dạy và GD bằng sự quyết tâm cao và sự ý thức trách nhiệm. Kết quả khảo sát về thực trạng thực hiện chế độ, chính sách phát triển ĐNGV các trường THCS ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang được thể hiện ở Bảng 6.

Từ kết quả tổng hợp qua các phiếu điều tra ở Bảng 6, có thể rút ra một số nhận định sau:

Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với ĐNGV các trường THCS huyện Cái Bè được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng chế độ theo quy định của Nhà nước. Điều này được thể hiện qua mức điểm đánh giá tốt tại TC3 “Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao thu nhập cho ĐNGV” (ĐTB = 4.78). Cũng qua bảng tổng hợp có thể thấy, có 01 tiêu chí được đánh giá ở mức Khá đó là TC2 “Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng công bằng, công khai, dân chủ” (ĐTB = 3.47). Tuy nhiên, TC5 “Tổ chức hoạt động giao lưu văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao” (ĐTB = 2.76) được đánh giá ở mức Trung bình. Do đó, nhà trường cần quan tâm hơn nữa việc điều chỉnh chế độ, chính sách kịp thời tạo điều kiện để nâng cao đời sống vật

Bảng 5: Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV 03 trường THCS năm 2020

TT	Tiêu chí	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3	4	5		
1	Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV là vấn đề quan trọng nhằm đảm bảo chất lượng GD.	0	8	35	40	17	3.66	1
2	Cử GV đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ĐNGV.	0	34	22	39	5	3.15	3
3	Thực hiện hiệu quả chính sách chính sách hỗ trợ kinh phí cho GV tham gia khóa học đào tạo, bồi dưỡng.	15	19	21	35	10	3.06	4
4	Cử GV tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn.	17	25	33	17	8	3.42	2
5	Cử GV đi học nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ.	19	30	25	15	11	2.69	6
6	Sử dụng hợp lý ĐNGV sau khi kết thúc khóa học đào tạo, bồi dưỡng.	16	20	34	18	12	2.90	5
Trung bình chung							3.15	

(Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu của tác giả)

Bảng 6: Thực trạng thực hiện chế độ, chính sách phát triển đối với ĐNGV 03 trường THCS năm 2020

TT	Tiêu chí	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3	4	5		
1	Thực hiện hiệu quả chính sách đãi ngộ, thu hút đối với ĐNGV.	14	23	29	21	13	2.96	5
2	Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng công bằng, công khai, dân chủ.	9	11	26	32	22	3.47	2
3	Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao thu nhập cho ĐNGV.	0	0	3	16	81	4.78	1
4	Quan tâm, hỗ trợ kịp thời trường hợp GV gặp khó khăn.	16	19	25	26	14	3.03	4
5	Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao cho ĐNGV.	18	26	32	18	6	2.76	6
6	Có chính sách đãi ngộ đối với GV giỏi, GV đi học đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	7	12	20	42	19	3.54	3
Trung bình chung							3.37	

(Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu của tác giả)

chất và tinh thần ĐNGV.

Trên thực tế, những năm qua, với sự tham mưu tích cực của Công đoàn nhà trường, ban giám hiệu các trường THCS cũng đã có nhiều quan tâm đến việc thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ, cũng như khen thưởng, kỉ luật đối với GV; Có chính sách đãi ngộ đối với GV giỏi, GV đi học đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhưng chưa thực sự là chủ trương chung, do đó đôi lúc chưa kịp thời.

Việc thực hiện chế độ, chính sách phát triển ĐNGV mới chỉ thu hút nguồn GV trong biên chế, còn đối với GV chưa vào biên chế hoặc GV đã có trình độ đào tạo sau đại học thì chưa có chính sách và đãi ngộ thỏa đáng. Để phát triển ĐNGV đòi hỏi cán bộ quản lí các cấp ở các trường THCS cần phải quan tâm, tính toán, điều chỉnh chế độ, chính sách hợp lí, từ đó mới có thể thu hút được nhân tài phục vụ lâu dài trong đơn vị.

e. Thực trạng về kiểm tra, đánh giá công tác phát triển ĐNGV trường THCS

Công tác kiểm tra, đánh giá (KTĐG) phát triển ĐNGV trường THCS có vai trò rất quan trọng đối với công tác phát triển đội ngũ, thông qua việc KTĐG để điều chỉnh kịp thời các nguồn lực phục vụ công tác phát triển đội ngũ, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng ĐNGV. Từ các kết quả khảo sát về thực trạng KTĐG phát triển ĐNGV các trường THCS ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang được thể hiện ở Bảng 7.

Với kết quả nghiên cứu ở trên, có thể nhận định thực trạng KTĐG phát triển ĐNGV các trường THCS huyện Cái Bè đã được thực hiện ở mức Khá, ĐTB chung các tiêu chí là 4.03 điểm. Nhìn chung, các TC đều được đánh giá ở mức điểm Khá. Tuy nhiên, ở TC6 “Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác sử dụng thiết bị công nghệ dạy học và GD” (ĐTB = 3.67) với mức điểm đánh giá chưa cao; điều này cho thấy nội dung này chưa được thật sự quan tâm.

Công tác KTĐG ĐNGV các trường THCS huyện Cái Bè được nhà trường thường xuyên quan tâm

Bảng 7: Thực trạng KTĐG phát triển ĐNGV 03 trường THCS năm 2020

TT	Tiêu chí	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3	4	5		
1	Lập kế hoạch cho từng phần, từng tháng.	1	7	10	37	45	4.19	2
2	Duy trì việc sinh hoạt tổ chuyên môn.	4	5	14	30	47	4.11	4
3	Thường xuyên kiểm tra việc giảng dạy theo thời khóa biểu.	0	4	8	37	51	4.35	1
4	Thường xuyên kiểm tra việc giảng dạy theo phân phối chương trình, kế hoạch dạy học dạy học.	2	8	9	36	45	4.14	3
5	Đổi mới phương pháp dạy học, GD và KTĐG HS.	3	12	19	34	32	3.80	5
6	Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác sử dụng thiết bị công nghệ dạy học và GD.	2	5	34	42	17	3.67	6
Trung bình chung							4.03	

(Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu của tác giả)

thông qua việc kiểm tra nội bộ trong nhà trường theo từng năm học; lập kế hoạch cho từng phần, từng tháng; thường xuyên kiểm tra việc giảng dạy theo thời khóa biểu, kế hoạch dạy học; đổi mới phương pháp dạy học, GD và kiểm tra đánh giá HS; ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác sử dụng thiết bị công nghệ dạy học và GD trong nhà trường và được đánh giá ở mức Khá - Tốt.

Tuy nhiên, việc kiểm tra đánh giá vẫn còn nghiêng về hình thức, chưa tập trung vào chất lượng của công tác KTĐG; việc KTĐG đôi lúc chưa công bằng và chưa tạo được lòng tin trong đơn vị. Do đó, công tác KTĐG trong thời gian tới cần thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan để khuyến khích nhân rộng làm nòng cốt trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường, đồng thời phát hiện những sai sót, hạn chế của ĐNGV để kịp thời uốn nắn, điều chỉnh.

2.3.3. Đánh giá chung về thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

a. Những mặt mạnh

Công tác phát triển ĐNGV các trường THCS thật sự bước đầu được quan tâm của lãnh đạo các cấp thông qua các công tác nhằm đẩy mạnh việc phát triển ĐNGV như: Công tác lập kế hoạch phát triển đội ngũ; Trong tuyển chọn và sử dụng đội ngũ; Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ; Việc thực hiện chế độ, chính sách trong phát triển ĐNGV; Kiểm tra, đánh giá các hoạt động trên. Với những thành tựu trong phát triển đội ngũ đã góp phần cho GD&ĐT các trường THCS huyện Cái Bè nói riêng, GD&ĐT các trường thuộc huyện được tiếp tục giữ vững và từng bước nâng lên về chất lượng. Hoạt động phát triển ĐNGV hiện đã và đang được ĐNGV, các cấp quản lý và xã hội quan tâm.

Kết quả đánh giá hàng năm cũng như kết quả khảo sát cho thấy, tất cả GV đều được đánh giá ở mức hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhiều GV có trình độ trên chuẩn và một số GV đã có trình độ thạc sĩ. Đa số GV được đánh giá không chỉ giỏi về chuyên môn, kỹ năng sư phạm tốt mà còn là những tấm gương sáng cho HS noi theo.

b. Một số hạn chế, bất cập:

Các trường THCS còn đang lúng túng trong việc xây dựng lộ trình khả thi để phát triển ĐNGV đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GD phổ thông trong giai đoạn hiện nay.

Việc bố trí và phân công GV trường THCS hiện nay là tương đối ổn định, phù hợp với vị trí được tuyển dụng. Tuy nhiên, thực tế một số CBQL vẫn chưa thực sự am

hiểu về chuyên môn nên trong việc phân công, sử dụng lao động giữa các GV là không đồng đều, phương án sử dụng chưa hợp lý, phân công chưa đúng sở trường, năng lực, trình độ đào tạo.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng phải được thực hiện thường xuyên nhằm không ngừng nâng cao nhận thức, trình độ lý luận chính trị, năng lực sư phạm, chuyên môn nghiệp vụ cũng như nội dung, phương pháp bồi dưỡng ĐNGV. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện do chưa có kế hoạch riêng, mang tính lâu dài nên chưa đạt được hiệu quả như mong đợi.

Việc tăng cường cơ sở vật chất, chính sách và chế độ đãi ngộ, tăng cường kinh phí cho các hoạt động GD còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng và phù hợp với những yêu cầu của thực tế xã hội với GD&ĐT. Một số bộ phận GV chưa thực sự yên tâm công tác vì chế độ lương và các mức độ đãi ngộ còn chưa thỏa đáng so với nhu cầu của xã hội, chế độ lương của GV nói chung và GV THCS nói riêng luôn được kì vọng sẽ có sự thay đổi để nhà giáo có thể sống được bằng lương. Việc thực hiện KTĐG vẫn còn nghiêng về hình thức, chưa tập trung vào chất lượng của công tác KTĐG. Việc KTĐG đôi lúc chưa công bằng và chưa tạo được lòng tin trong đơn vị.

3. Kết luận

Phát triển ĐNGV các trường THCS ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang trong thời gian qua, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số bất cập, hạn chế nhất định do các nguyên nhân chủ quan và khách quan như: Công tác xây dựng và lập kế hoạch phát triển chưa phù hợp; công tác tuyển chọn, sử dụng còn khá bị động, chưa thu hút; công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực, trình độ còn bộc lộ nhiều hạn chế; chế độ và chính sách đãi ngộ chưa thỏa đáng; công tác KTĐG chưa thường xuyên, giải quyết kịp thời... Từ thực trạng nêu trên cần sớm có các biện pháp nhằm phát triển ĐNGV các trường THCS ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nhằm đảm bảo đủ về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ và hợp lý về cơ cấu, có phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GD phổ thông trong giai đoạn hiện nay, góp phần để GD của huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nói riêng và GD vùng Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung, hoàn thành mục tiêu đổi mới GD toàn diện, đáp ứng công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Giàu, (2019), *Thực trạng đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở ở huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Hà Nội.

[2] Phạm Phương Tâm - Lê Bình Phương, (2021), *Phát triển đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*, Tạp chí Thiết bị Giáo

- dục, Hà Nội.
- [3] Phạm Minh Giản, (2013), *Quản lý phát triển đội ngũ giáo viên trung học phổ thông các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
- [5] Quốc hội, (2019), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục (Luật số: 43/2019/QH14)*, Hà Nội.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2020), *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Đình Bắc, (2018), *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4*, Tạp chí Cộng sản, Hà Nội.

TEACHER STAFF DEVELOPMENT AT SECONDARY SCHOOLS IN CAI BE DISTRICT OF TIEN GIANG PROVINCE TO MEET THE REQUIREMENTS OF THE CURRENT EDUCATIONAL REFORM

Le Binh Phuong¹, Pham Phuong Tam^{*2}

¹ Email: lbphuong703@gmail.com

^{*} Corresponding author

² Email: pptam@ctu.edu.vn

Can Tho University
Campus II, 3/2 street, Ninh Kieu district,
Can Tho city, Vietnam

ABSTRACT: *Teachers play a decisive role in improving the efficiency and quality assurance of the school's education. Over the past time, the secondary schools in Cai Be district of Tien Giang province have gradually attracted more attention in developing their teacher staff, contributing to the implementation of the educational task of the locality. However, in the context of the requirements setting on the fundamental and comprehensive reform of education and training, the situation of developing teachers in secondary schools in Cai Be district of Tien Giang province still has many limitations and shortcomings, while it is a practical and important requirement in the current period of educational reform. Therefore, the study of the current situation of developing the teaching staff of secondary schools in Cai Be district, Tien Giang province is the basis for staff development to ensure the sufficient quantity, quality improvement, reasonable structure, as well as professional qualifications and capacity, meeting the current requirements of reforming the current general education program.*

KEYWORDS: Teacher staff development, secondary schools, Cai Be district, Tien Giang province.